TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỊ THỦY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2024/DS-ST
Ngày: 20 - 6 - 2024
V/v: Tranh chấp về
hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY - TỈNH HẬU GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Em.

2. Bà Nguyễn Thị Tua.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Điền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 175/2023/TLST-DS, ngày 31 tháng 10 năm 2023 về việc "*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2024/QĐXXST-DS, ngày 02 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 104/2024/QĐST-DS, ngày 24 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần ((M); địa chỉ trụ sở: Số E N, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; địa chỉ liên lạc: Tầng B, Toà nhà TNR, số A N, phường N, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền:

- Ông Bùi Đức Q - Tổng Giám đốc Ngân hàng Q1.

- Ông Huỳnh Trung K - Chuyên viên xử lý nợ - Khách hàng cá nhân; địa chỉ: số D, đường N, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ (Có mặt);

- Bà Phạm Thị Bích P - Giám đốc xử lý nợ - Khách hàng cá nhân; địa chỉ: Tầng B, Tòa nhà T, số A N, phường N, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt);

(Theo Văn bản uỷ quyền số 3897/2020/UQ-TGĐ12, ngày 20/7/2020 của Tổng Giám đốc; Văn bản uỷ quyền số 11335/2023/GUQ-TGĐ12, ngày 30/11/2023 của Tổng Giám đốc Ngân hàng quản lý tín dụng.

- *Bị đơn*: Ông Lê Thanh H, sinh năm 1985; nơi cư trú: Ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25/10/2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần ((M) - Chi nhánh H1 do ông Huỳnh Trung K đại diện) trình bày: Vào ngày 26/10/2021, giữa nguyên đơn với bị đơn là ông Lê Thanh H có thỏa thuận, ký kết hai hợp đồng tín dụng hạn mức (viết tắt là HĐTD) cụ thể:

1. Hợp đồng tín dụng (sau đây viết tắt là: HĐTD) hạn mức số 02567/HĐTD/2021/HĐTCHM/RB/2953883, ngày 26/10/2021 để cho ông Lê Thanh H vay số tiền 100.000.000đ, gắn với tài khoản thấu chi số 47031010000642 của khách hàng (ông H) mở tại MSB; tài khoản dùng để thu nợ gốc, lãi thấu chi, phí của khách hàng là tài khoản thanh toán số 47001010836714 của ông H mở tại MSB, thời hạn duy trì hạn mức thấu chi 12 tháng (từ 27/10/2021-20/10/2022); mục đích sử dụng hạn mức thấu chi: phục vụ đời sống, nhu cầu chi tiêu cá nhân; lãi suất trong hạn là 14%/năm (365 ngày); lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; lãi trên nợ gốc đến hạn chưa trả, bên vay phải chịu lãi suất bằng 10%/năm, tính trên số tiền lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB ngày 08/10/2021, của Ngân hàng Thương mại cổ phần ((M) - Chi nhánh H1 với ông Lê Thanh H; số tiền vay 100.000.000đ; lãi suất thả nổi và được tính trên dư nợ gốc thực tế giảm dần

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn ông Lê Thanh H đã vi phạm hợp đồng, nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn trả ngay cho Ngân hàng toàn bộ số tiền vốn lãi tạm tính đến ngày 26/9/2022 là 232.787.495đ và tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 27/9/2022 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo HĐTD hạn mức số 02567/HĐTD/2021/HĐTCHM/RB/2953883, ngày 26/10/2021 và Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB ngày 08/10/2021.

Bị đơn ông Lê Thanh H: Quá trình thu thập chứng cứ, mặc dù đã được

Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không lý do, cũng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tình tiết, sự kiện các bên đã thống nhất và không thống nhất: Không có.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc thụ lý giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, ý thức chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả nợ cho nguyên đơn vốn lãi theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết; án phí bị đơn phải nộp theo quy định. Kiến nghị, khắc phục: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Ngân hàng Thương mại cổ phần (- Chi nhánh H1 (sau đây gọi là: Ngân hàng) khởi kiện bị đơn ông Lê Thanh H để yêu cầu thanh toán nợ vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB; do bị đơn cư trú tại ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 16 Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng, Tòa án thụ lý theo quan hệ "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

[1.2] Theo Hợp đồng tín dụng (sau đây viết tắt là: HĐTD) hạn mức số 02567/HĐTD/2021/HĐTCHM/RB/2953883, ngày 26/10/2021 và Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB ngày 08/10/2021, địa chỉ ông Lê Thanh H ghi trong các hợp đồng, giao dịch thuộc 3, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang, như vậy Ngân hàng ghi đúng địa chỉ giao dịch của bị đơn ghi trong các hợp đồng, giao dịch; qua xác minh, hiện nay ông Lê Thanh H không có mặt ở địa chỉ tại thời điểm ký kết hợp đồng, không thông báo địa chỉ cư trú mới cho Ngân hàng, coi như bên có nghĩa vụ thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho bên có quyền; do đó, ông H bị coi là cố tình giấu địa chỉ cư trú, nhằm trốn tránh trách nhiệm trả nợ với Ngân hàng.

[1.3] Về xét xử vắng mặt: ông Lê Thanh H đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vắng mặt, không lý do, cũng không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan, không có người đại diện tham gia phiên toà. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, để xét xử vắng mặt.

[2] Áp dụng pháp luật về nội dung: Giao dịch giữa các bên được ký kết vào năm 2021, nên áp dụng Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết.

[3] Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Lê Thanh H trả nợ 02 khoản vay: HĐTD hạn mức số 02567/HĐTD/2021/HĐTCHM/RB/2953883, ngày 26/10/2021 và Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB ngày 08/10/2021.

[4] Theo HĐTD số 02567/HĐTD/2021/HĐTCHM/RB/2953883, ngày 26/10/2021, số tiền ông H vay là 100.000.000đ, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất cho vay 14%/năm, cuối hợp đồng dưới chữ "Bên vay" có chữ ký và ghi rõ họ tên ông Lê Thanh H, khoản vay này bị đơn (ông H) chưa trả vốn.

[4.1] Về lãi suất khoản vay này các bên thoả thuận 14%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Theo phiếu tính lãi thấu chi, trong quá trình vay ông H có trả lãi trong hạn được 3.940.000đ, hiện còn nợ lãi trong hạn là 9.714.795đ.

[4.2] Về lãi quá hạn: Theo phiếu tính lãi thấu chi đến ngày 20/6/2024 lãi quá hạn là 34.980.822đ. Tổng cộng vốn lãi tính đến ngày 20/6/2024 (ngày xét xử sơ thẩm) là: 144.695.616đ, như nhận định tại mục [1.2]; do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận.

[5] Theo Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB ngày 08/10/2021; theo "Mục 2 THÔNG TIN THẺ TÍN DỤNG ĐỀ XUẤT" ghi nhận, số tiền cấp thẻ tín dụng 100.000.000đ; mục đích vay là tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất thả nổi (không cố định và có điều chỉnh) được niêm yết công khai tại các địa điểm giao dịch và trên Website của M; khoản vay này nợ gốc ông H chưa thanh toán là 100.000.000đ.

[5.1] Về lãi suất, theo báo cáo dư nợ thẻ tín dụng (khách hàng Lê Thanh H CIF 2953883) khoản vay này bị đơn ông H có đóng lãi trong hạn được 9.240.000đ; còn nợ lãi trong hạn 70.438.356đ.

[5.2] Lãi quá hạn theo báo cáo dư nợ thẻ tín dụng tính đến ngày 20/6/2024 ông Lê Thanh H còn nợ lãi quá hạn 13.044.384đ. Khoản vay này tính đến ngày 20/6/2024, vốn lãi tổng cộng là 183.442.739đ.

[6] Tổng cộng vốn lãi của hai hợp đồng tính đến ngày xét xử sơ thẩm (20/6/2024) là: 328.138.355đ. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 21/6/2024) bị đơn còn phải tiếp tục trả lãi quá hạn cho đến khi thanh toán xong nợ gốc của hai hợp đồng tín dụng nêu trên; do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch 328.138.355đ x 5% = 16.406.917đ. Do đó, ý kiến của Kiểm sát viên đề xuất hướng giải quyết vụ án là có căn cứ.

[8] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 85, khoản 1 và khoản 4 Điều 91, Điều 93, Điều 94, các khoản 1, 2, 10 Điều 95, Điều 96, khoản 2 Điều 97, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, các Điều 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14: Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng: các Điều 40, 85, 116, 117, 118, 119, 274, 275, 280, 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Các khoản 14, 16, 22 Điều 4, Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần ((M) về việc yêu cầu bị đơn ông Lê Thanh H trả nợ vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 02567/HĐTD/2021/HĐTCHM/RB/2953883, ngày 26/10/2021 và Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB, ngày 08/10/2021.

2. Buộc ông Lê Thanh H có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần ((M) - Chi nhánh H1 số tiền vốn lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 20/6/2024) theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 02567/HĐTD/2021/HĐTCHM/RB/2953883, ngày 26/10/2021 và Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB, ngày 08/10/2021 tổng cộng là: 328.138.355đ (Ba trăm hai mươi tám triệu một trăm ba mươi tám ngàn ba trăm năm mươi lăm đồng; trong đó: nợ vốn 200.000.000đ, lãi trong hạn 80.153.151đ, lãi quá hạn 47.985,206đ).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (từ ngày 21/6/2024) cho đến khi thi hành án xong khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng hạn mức số 02567/HĐTD/2021/HĐTCHM/RB/2953883, ngày 26/10/2021 và Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB, ngày 08/10/2021.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng hạn mức số 02567/HĐTD/2021/HĐTCHM/RB/2953883, ngày 26/10/2021 và Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB, ngày 08/10/2021 các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

3.1. Buộc ông Lê Thanh H phải chịu án phí số tiền là: 16.406.917đ (Mười sáu triệu bốn trăm lẻ sáu ngàn chín trăm mười bảy đồng).

3.2. Ngân hàng Thương mại cổ phần ((M) - Chi nhánh H1 được nhận lại số tiền 6.250.000đ (Sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0008338, ngày 31/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang;

4. *Quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt tại phiên toà được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Văn Hùng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THA DS h.Vị Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP;
- Cổng TTĐT (để công bố);